

Van bi
VZBD-1/2-S1-16-T-2-F0304-V14V14
Số bộ phận: 4795666

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Cấu trúc xây dựng	Van bi 2 chiều
Kiểu vận hành	cơ khí
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Kiểu gắn	Lắp đặt đường dây
Cổng nối van	Kẹp theo ASME-BPE
Hiển thị vị trí chuyển mạch	Hướng khe = hướng lưu lượng
Mẫu khoan mặt bích	F0304
Ø trong	9.6 mm
Chiều rộng danh nghĩa DN	15
Chức năng van	2/2
Hướng dòng chảy	có thể đảo ngược
Áp suất danh nghĩa phần ứng PN	16
Mômen ly khai tại chênh lệch áp suất van áp suất danh nghĩa PN	7 N m
Dựa trên tiêu chuẩn	ASME BPE ISO 5211
Môi chất	Hơi nước Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [-:~:] Khí trơ Nước chất lỏng trung tính
Nhiệt độ trung bình	-20 °C...200 °C
Lưu lượng Kv	13 m³/h
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ xung
Vật liệu vỏ	Khuôn đúc bằng thép không gỉ
Số vật liệu vỏ	1.4409
Vật liệu đệm kín ghế	PTFE, được sửa đổi

Đặc tính	Giá trị
Vật liệu của phốt	FPM PTFE
Vật liệu khớp cầu	Khuôn đúc bằng thép không gỉ
Số vật liệu cầu	1.4409
Vật liệu trục	thép không gỉ hợp kim cao
Số vật liệu trục	1.4401
trọng lượng sản phẩm	430 g
Giấy phép	3-A vệ sinh CRN
Chống cháy nổ	Vùng 1 (ATEX) Vùng 2 (ATEX) Vùng 21 (ATEX) Vùng 22 (ATEX)
Lớp chống ăn mòn KBK	4 - ứng suất ăn mòn đặc biệt mạnh